SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1615/TTKSBT-TCGXDKH&LCNT
V/v Yêu cầu báo giá nhu cầu mua Máy siêu âm tổng quát (Máy siêu âm màu xách tay) nguồn kinh phí NSNN (không tự chủ năm 2024) của TTKSBT tỉnh Quảng Ninh

Quảng Ninh, ngày 15 tháng 8 năm 2024

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo xây dựng giá các trang thiết bị. Cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh, địa chỉ: Phố Hải Phúc, phường Hồng Hải, Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Ks. Bùi Tuấn Lâm – Thư ký tổ CGXDKH&LCNT. Số điện thoại: 02033.551188. Email tiếp nhận báo giá: dauthau.quangninhcdc@gmail.com.

2. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp: Văn bản giấy được ký, đóng dấu hợp pháp gửi qua đường công văn về Tổ CGXDKH&LCNT Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh, địa chỉ: Phố Hải Phúc, phường Hồng Hải, Tp. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- *Nhận qua email: 01 bản scan và 01 bản excel gửi về email dauthau.quangninhcdc@gmail.com*.

3. Thời gian tiếp nhận báo giá:

- Từ 16h00 ngày 15/8/2024 đến trước 14h00 phút ngày 27/8/2024.

- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày phát hành chào giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị: Chi tiết theo phụ lục 1 kèm theo.

2. Địa điểm cung cấp: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh, địa chỉ: Phố Hải Phúc, phường Hồng Hải, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Yêu cầu báo giá bao gồm chi phí vận chuyển, bảo hiểm, bảo quản, bảo hành và toàn bộ các loại thuế,

phí liên quan.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Đối với hàng hóa phụ lục I thời gian giao hàng trong vòng 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không áp dụng.

- Thanh toán: Bên mua thanh toán một lần 100% giá trị thực hiện cho bên bán sau khi hai bên ký kết biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng.

5. Thành phần và quy cách hồ sơ báo giá

- Bảng giá: Mẫu số 01

- Bảng đáp ứng yêu cầu mời báo giá: Mẫu số 02

- Tài liệu kỹ thuật có liên quan:

+ Catalogue bản tiếng Anh và Tiếng Việt: 01 bản in

+ Chứng nhận chất lượng ISO 13485 và tiêu chuẩn CE, FDA: 01 bản in (nếu có).

+ 01 USB chứa nội dung tài liệu kỹ thuật có liên quan

- Các thông tin khác (nếu có).

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh rất mong nhận được phản hồi thông tin từ quý công ty.

Trân trọng cảm ơn./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:
- Như trên;
- Sở Y tế Quảng Ninh (để đăng tải);
- Phòng TCHC (để đăng tải);
- Lưu: VT, Tổ CGXDKH&LCNT.

SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH QUẢNG NINH

Vũ Quyết Thắng

PHỤ LỤC 1

(Kèm theo công văn số: 1615/TTKSBT-TCGXDKH&LCNT ngày 15/8/2024 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh)

Số TT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng
1	Máy siêu âm tổng quát (Máy siêu âm màu xách tay)	Máy	1

YÊU CẦU CẤU HÌNH, TÍNH NĂNG, THÔNG SỐ KỸ THUẬT TỐI THIỂU HOẶC TỐT HƠN

1. Máy siêu âm tổng quát (Máy siêu âm màu xách tay)

TT	Tên hàng hoá	Nội dung
1	**Máy siêu âm tổng quát (Máy siêu âm màu Doppler)**	**1. Yêu cầu chung** Năm sản xuất từ năm 2024 trở về sau, mới 100% Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 Nguồn điện: 220V, 50/60Hz **2. Cấu hình** Máy chính dạng xách tay: 1 máy Xe đẩy: 1 chiếc Đầu dò Convex đa tần dùng cho thăm khám bụng tổng quát, sản phụ khoa, niệu khoa: 01 Chiếc Đầu dò Linear đa tần dùng cho thăm khám mạch máu, phần nông, cơ xương khớp: 01 Chiếc Đầu dò tim Phần mềm kết nối chuẩn DICOM 3.0: 01 bộ Vali chuyên dụng dùng cho máy siêu âm: 01 Chiếc Pin: 1 chiếc, gắn trong máy chính Máy in ảnh siêu âm đen trắng: 01 chiếc **3.Đặc tính kĩ thuật** Hệ thống máy chính

TT	Tên hàng hoá	Nội dung
		Đặc tính chung - Có tối thiểu các phần mềm thăm khám: Bụng tổng quát, sản khoa, phụ khoa, tim, mạch máu, bộ phận nhỏ (tuyến giáp, tuyến vú), tiết niệu, nhi khoa, cơ xương khớp Dung lượng ổ cứng trong: là loại SSD dung lượng: ≥ 500 GB Số kênh xử lý: ≥ 458752 kênh Dải động toàn hệ thống: ≥ 250 Db Dải tần số hệ thống: ≤1 – ≥ 18 MHz Góc xem màn hình: ≥ 176 độ Bàn phím: có đủ cả chữ và số. Giao diện người dùng, bảng điều khiển: + Ngôn ngữ lựa chọn: có thể lựa chọn các ngôn ngữ điều khiển khác nhau + Có đèn nền chiếu sáng bàn phím + Có chức năng kích hoạt độ sáng phím. + Có các phím mềm để xem menu Màn hình và thân máy: Thông số hệ thống Thiết kế dạng laptop, có ≥ 01 cổng đầu dò hoạt động và có thể hỗ trợ ≥ 3 cổng đầu dò tích hợp trên xe đẩy, hoạt động được với pin gắn trong Màn hình thể hiện hình ảnh siêu âm, LCD hoặc cao cấp hơn,kích thước ≥ 15 inch, độ phân giải ≥1280 x 800 pixels Các mode hoạt động tối thiểu Mode B Mode M Mode doppler màu Mode doppler năng lượng Mode doppler xung

TT	Tên hàng hoá	Nội dung
		Mode doppler liên tục có lái tia *Các chức năng đo đạc* - Đo lường ở chế độ 2D Đo đạc khoảng cách Đo đạc khoảng cách từ bề mặt da Đo đạc góc Diện tích và chu vi: hình elip và đường viền Thể tích - *Đo lường trong sản khoa:* Hỗ trợ tính toán tuổi kinh nguyệt và tuổi thai Đường kính đường trung bình túi thai (MSD), chiều dài đầu mông (CRL), đường kính lưỡng đỉnh (BPD), đường vòng đầu (HC), đường kính bụng (AC), chiều dài xương đùi (FL), túi noãn hoàng, độ mờ da gáy (NT), góc mặt, nhịp tim thai Tính toán ngày sinh ước tính - *Đo lường trong phụ khoa:* Kích thước tử cung, nội mạc tử cung, cổ tử cung, buồng trứng phải và trái, nang phải và trái, động mạch tử cung phải và trái, động mạch buồng trứng phải và trái - *Đo lường trong siêu âm tim:* Các phép đo chuẩn người lớn, trẻ em, nội tim Công thức thể tích để đánh giá chức năng tâm thất trái ở chế độ 2D-mode và M-mode Các phép tính toán ở 2D-mode, M-mode và Doppler Độ dốc ở chế độ M, đo nhịp tim, thời gian và khoảng cách Đo lường gia tốc Doppler phổ, theo dõi, nhịp tim, thời gian và tốc độ Các chế độ xử lý và hiển thị hình ảnh: ***Thông số kĩ thuật Mode B** Lựa chọn Phân giải/Tốc độ: ≥ 6 mức

TT	Tên hàng hoá	Nội dung
		Độ ổn định: ≥ 5 mức Tăng độ nét của cạnh: ≥ 4 mức Bản đồ thang xám: ≥ 7 bản đồ Bù trừ độ sâu/độ khuếch đại: ≥ 6 mức Đổ màu 2D: ≥ 16 bản đồ Chia tách/Phóng đại: ≥ 2 lần Độ sâu hiển thị tối đa: ≥ 30 cm Độ sâu hiển thị tối thiểu: ≤ 1 cm *** Thông số kĩ thuật mode M** Tần số: ≥ 4 tần số, bao gồm cơ bản và hòa âm Bản đồ thang độ xám: ≥ 7 bản đồ Bản đồ dổ màu M-mode: ≥ 16 bản đồ Tốc độ quét: ≥ 5 lựa chọn *** Thông số kĩ thuật mode doppler màu** Tần số khung hình Doppler màu: ≥ 179 fps Tần số phát: ≥ 3 tần số (mức) Lái tia trái/phải trên tất cả các loại đầu dò tuyến tính Đảo màu Doppler Bản đồ vận tốc Doppler màu: ≥10 bản đồ Dải PRF: từ ≤125Hz đến ≥ 23200 Hz Mật độ dòng Doppler màu: có thể điêu chỉnh Lọc thành: ≥ 4 lựa chọn Làm mịn màu: ≥ 3 mức *** Thông số kĩ thuật doppler năng lượng (PDI)** Tần số khung hình Doppler năng lượng: ≥ 179 fps Tần số phát: ≥ 3 tần số

TT	Tên hàng hoá	Nội dung
		Lái tia trái/phải trên tất cả các loại đầu dò tuyến tính Bản đồ Doppler Năng lượng: ≥ 5 bản đồ Dải PRF: từ ≤ 125Hz đến ≥ 25000 Hz Mật độ dòng Doppler Năng lượng: ≥ 3 lựa chọn Làm mịn Doppler Năng lượng: ≥ 3 mức Độ ổn định màu: ≥ 5 mức *** Thông số kĩ thuật doppler xung (PW)** Tần số phát: ≥ 3 tần số Tốc độ quét: ≥ 5 lựa chọn Bản đồ thang xám hậu xử lí: ≥ 7 bản đồ Bản đồ màu Doppler: ≥ 12 bản đồ Dải PRF: từ ≤500Hz đến ≥19500 Hz Lọc thành: ≥ 7 lựa chọn Dịch chuyển đường nền: ≥ 13 mức Đảo phổ: có *** Thông số kĩ thuật doppler liên tục có lái tia** Tần số phát: ≥ 2 tần số Độ khuếch đại: từ ≤ -30 đến ≥+30 dB Lọc thành: ≥ 7 lựa chọn Dịch chuyển đường nền: ≥ 13 mức Đảo phổ: có **Hệ thống đầu dò** **Đầu dò convex đa tần số** Đầu dò đa tần dải rộng, ứng dụng cho thăm khám Sản khoa, sản sớm, bụng, thận, xương chậu, cấp cứu… Dải tần số: từ ≤ 1.4 đến ≥ 5 MHz Số chấn tử đầu dò: ≥ 128

TT	Tên hàng hoá	Nội dung
		Trường nhìn tối đa: ≥ 57 độ Độ sâu hiển thị tối đa: ≥ 300 mm **Đầu dò Liner đa tần số** Đầu dò đa tần dải rộng, ứng dụng cho thăm khám vú, tuyến giáp, tinh hoàn, cơ xương khớp, mạch, … Dải tần số: từ ≤ 4 đến ≥ 13 MHz Số chấn tử đầu dò: ≥ 128 Độ sâu hiển thị tối đa: ≥ 100 mm **Đầu dò tim** Đầu dò đa tần dải ứng dụng cho thăm khám : sản khoa, bụng, cấp cứu, tim mạch, phổi … Dải tần số: từ ≤ 1.3 đến ≥ 4 MHz Trường nhìn tối đa: ≥ 90 độ Số chấn tử đầu dò: ≥ 64 Chi tiết về khả năng kết nối Khả năng kết nối: DICOM 3.0 Khả năng kết nối ngoại vi: Ethernet hoặc wifi USB: ≥ 3 cổng *Máy in* - Máy in nhiệt đen trắng Công nghệ: in nhiệt Tốc độ in: ≥1,9 giây/ảnh Độ phân giải: ≥ 325 dpi Khổ giấy in: 110mm Cổng giao tiếp USB **4. Yêu cầu khác** Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ ngày ký nghiệm thu. Thực hiện bảo trì 06 tháng/1 lần trong suốt thời gian bảo hành

TT	Tên hàng hoá	Nội dung
		Có đầy đủ các giấy tờ văn bản chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của thiết bị rõ ràng Lắp đạt, chạy thử ngay sau khi bàn giao, được thực hiện bởi nhân viên kỹ thuật có đủ trình độ, kinh nghiệm Cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh và tiếng Việt

PHỤ LỤC 2

CÁC BIỂU MẪU HỒ SƠ BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số: 1615/TTKSBT-TCGXDKH&LCNT ngày 15/8/2024 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh)

Mẫu số 01

BÁO GIÁ[1]

Kính gửi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh, chúng tôi….*[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* – Mã số thuế: …….

Báo giá cho các trang thiết bị như sau:

STT	Danh mục trang thiết bị [2]	Tên thương mại	Ký, mã, nhãn hiệu, model, [3]	Mã HS[4]	Năm sản xuất[5]	Xuất xứ [6]	Số lượng [7]	Đơn vị tính	Đơn giá[8] (VND)	Thời gian bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất (tối thiểu 12 tháng) [9]	Chi phí bảo hành thiết bị 12 tháng sau bán hàng [10]	Thành tiền[11] (VND)
1	Hàng hóa 1	……..										
2	Hàng hóa 2	……..										
…	…											

1. Giá trên đã bao gồm tất cả các chi phí vận chuyển, bảo hiểm, bảo quản liên quan và các loại thuế (VAT), phí theo quy định của pháp luật;

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng:…. ngày kể từ ngày phát hành báo giá;

3. Địa điểm cung cấp hàng hóa: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh – Phố Hải Phúc, Phường Hồng Hải, TP. Hạ Long, Quảng Ninh.

4. Thời gian giao hàng dự kiến: trong vòng 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

5. Dự kiến về các điều khoản thanh toán hợp đồng:

- Đồng tiền thanh toán: VNĐ

- Phương thức thanh toán: chuyển khoản.

6. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các trang thiết bị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

7. Thông tin liên hệ của đơn vị báo giá: *[ghi rõ thông tin người phụ trách làm báo giá]*

….., ngày…. tháng….năm….

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại trang thiết bị theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục trang thiết bị" trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của trang thiết bị tương ứng với chủng loại trang thiết bị ghi tại cột "Danh mục trang thiết bị".

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng trang thiết bị.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của trang thiết bị.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng trang thiết bị (đã bao gồm thuế VAT; bảo hành theo tiêu chuẩn nhà sản xuất, tối thiểu là 12 tháng)

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể thời gian bảo hành cho từng trang thiết bị hoặc toàn bộ trang thiết bị, theo tiêu chuẩn nhà sản xuất, tối thiểu trong vòng 12 tháng.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá bảo hành sau bán hàng (trong 12 tháng) cho từng trang thiết bị. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí bảo hành của từng trang thiết bị (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND).

Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Mẫu số 02

(Kèm theo công văn số: 1615/TTKSBT-TCGXDKH&LCNT ngày 15/8/2024 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh)

BẢNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU KỸ THUẬT

(Kèm theo Báo giá số .... ngày .... tháng .....năm 2024)

Tên công ty:

STT	Danh mục trang thiết bị (2)	Yêu cầu mời chào giá	Đáp ứng chào giá			Tài liệu tham chiếu (2)
			Ký, Mã hiệu	Hãng, nước SX	Thông số kỹ thuật (1)	
1	Hàng hóa 1	……..				
2	Hàng hóa 2	……..				
……..	……..	……..				

(1) Ghi chính xác thông số kỹ thuật theo đúng thông số của hàng hóa chào giá

(2) Chỉ dẫn tài liệu (bản cứng, bản mềm) chứng minh thông số kỹ thuật hàng hóa chào giá